BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ SỐ: 52340101

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH CÔNG NGHIỆP

HƯNG YÊN – 2015

MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 1
1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1
2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO 3
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA 3
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH 4
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP 5
6. THANG ĐIỂM 5
7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 5
8. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 7
9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN 9
10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP 9
11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN 13

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP KỸ THUẬT HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(*Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKTHY*
ngày.....tháng.....năm 2015
của Hiệu trưởng trường ĐHSP Kỹ Thuật Hưng Yên)

Tên chương trình: **Cử nhân quản trị kinh doanh**

(Bechalor of Business Administration)

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Liên thông từ cao đẳng chính quy**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**

Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh công nghiệp**

Mã số: **52340101**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp công nghiệp; nắm vững phương pháp hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp công nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, THCN khối Kinh tế - Quản trị kinh doanh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Hiểu rõ và có khả năng vận dụng các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và đề xuất các chính sách kinh tế.

Hiểu rõ các nguyên tắc quản trị trong kinh doanh, các chuẩn mực nghề nghiệp và vận dụng hiệu quả trong thực tế.

Hiểu rõ, chấp hành tốt các quy định chung của pháp luật và các quy định bảo vệ môi trường.

Am hiểu sâu sắc những kiến thức căn bản và nâng cao về quản trị, marketing, tài chính, sản xuất, nhân sự…

Hiểu rõ luật kinh tế, đạo đức và văn hóa kinh doanh và các văn bản pháp luật lien quan đến lĩnh vực kinh doanh cho doanh nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

Có khả thuyết trình rõ ràng, cuốn hút các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Có khả năng hoàn thành tốt các bài tự học, tự nghiên cứu được giao.

Có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách độc lập, tham gia làm việc nhóm hiệu quả.

Hiểu biết về môi trường kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, có khả năng giao tiếp tốt trong thực tế.

Lập được các kế hoạch trong các lĩnh vực quản trị bao gồm cả kế hoạch tác nghiệp và kế hoạch chiến lược.

Tổ chức triển khai được các kế hoạch: Phân tích mục tiêu, thiết kế được cơ cấu tổ chức, đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho cơ cấu hoạt động.

Khả năng điều hành hoạt động và hội hợp các con người, bộ phận trong quan trình làm việc. Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo và đưa ra các giải pháp cho các tình huống.

Xây dựng được các tiêu chí kiểm tra; đo lường các trạng thái của tổ chức; đưa ra được các biện pháp điều chỉnh các sai lệch.

Đạt trình độ tiếng Anh B1, đọc hiểu và dịch các tài liệu chuyên ngành, báo cáo chuyên ngành bằng tiếng anh; soạn thảo được các văn bản thuộc chuyên ngành đào tạo.

Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các công việc chuyên môn về quản trị kinh doanh.

1.2.3. Thái độ

Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt.

Có tinh thần trách nhiệm, có trách nhiệm xã hội và ý thức phục vụ nhân dân, có tác phong chuyên nghiệp.

1.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của nhà quản trị kinh doanh, tư vấn các hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.5. Vị trí làm việc và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có đủ kiến thức, trình độ để tham gia trực tiếp hoặc là người điều hành các công việc khác nhau trong các loại hình doanh nghiệp như: bộ phận sản xuất, bộ phận thị trường, bộ phận nhân sự… hoặc có thể tham gia giảng dạy về QTKD trong các trường ĐH-CĐ.

Có đủ kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành để học tập nâng cao trình độ ở các lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính ngân hàng…

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

60 tín chỉ (TC) (Không kể Kỹ năng mềm: 4 tín chỉ). Trong đó:

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ
Kiến thức giáo dục đại cương	**15**
Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn	4
Ngoại ngữ	4
Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	7
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**45**
- Kiến thức cơ sở ngành	3
+ Bắt buộc + Tự chọn (nếu có)	3
- Kiến thức ngành	17
+ Bắt buộc	13

+ Tự chọn	4
- Kiến thức chuyên ngành	17
+ Bắt buộc	10
+ Tự chọn	7
- Thực tập nghề nghiệp	3
- Đồ án/khóa luận tốt nghiệp	5
Tổng khối lượng	**60**

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Công dân Việt Nam, là những người tốt nghiệp Cao đẳng (CĐ) hệ chính qui một trong các ngành sau: Quản trị kinh doanh; Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học kế toán.

- Thí sinh đã tốt nghiệp CĐ Quản trị kinh doanh được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức. Theo đó, tốt nghiệp CĐ loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo (có xác nhận của cơ quan hoặc doanh nghiệp, cơ sở…).

- Riêng những thí sinh tốt nghiệp các ngành CĐ Tài chính – Ngân hàng; Kế toán; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học kế toán và Kinh tế ngoài việc tốt nghiệp CĐ loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo (có xác nhận của cơ quan hoặc doanh nghiệp, cơ sở…) và còn phải bổ sung kiến thức để tương đương CĐ Quản trị kinh doanh theo Qui chế đào tạo liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Hội đồng khoa sẽ quyết định học phần học bổ sung kiến thức).

- Những thí sinh tốt nghiệp cao đẳng do các Cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng, ngoài các quy định trên còn phải nộp Công nhận văn bằng do Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng GD - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (Bản sao công chứng dịch ra tiếng Việt kèm Bản chính để đối chiếu).

- Thí sinh phải dự thi hai môn:

+ Cơ sở ngành: *Kinh tế học (Vi mô và Vĩ mô)*

+ Kiến thức ngành: Quản trị học

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Quy trình đào tạo: Đào tạo chính quy, tập trung; Áp dụng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng (Ban hành theo Quyết định số Số: 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức:

+ Kiến thức giáo dục đại cương

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy khi tích luỹ đủ 60 tín chỉ và các chứng chỉ về Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh (nếu có); các chứng chỉ đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học, kĩ năng mềm và chuẩn đầu ra chuyên ngành theo quy định của Nhà trường.

6. THANG ĐIỂM: Thang điểm 10

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Mã học phần	Học phần	*Số tín chỉ từng học phần*	*Bắt buộc*	*Tự chọn*	Số giờ thực hiện				Học phần tiên quyết (ghi số thứ tự của học phần)
						Lý thuyết, bài tập, thảo luận	*Thực hành, thí nghiệm*	*Thực tập xưởng, thực tập tại cơ sở, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp*	*Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn*	
I. Kiến thức giáo dục đại cương			**15**	**15**	**0**					
1.1 Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn			***4***	***4***	***0***					
1	931139	Văn hóa kinh doanh	2	2		45			67.5	14
2	931837	Marketing	2	2		45			67.5	13
1.2 Ngoại ngữ			***4***	***4***	***0***					
3	151128	Tiếng Anh 3B	4	4		90			135	Không
1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			***7***	***7***	***0***					
4	931132	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	2		45			67.5	13
5	931814	Thuế	2	2		45			67.5	13
6	931151	Kinh tế lượng	3	3		45	30		82,5	13

1.4 Giáo dục thể chất và QP-AN			***11***							
7		Giáo dục thể chất								*Không*
8		Giáo dục Quốc phòng - An ninh								*Không*
1.5. Kĩ năng mềm										
9	711166	Kĩ năng mềm 1: Phát triển cá nhân, sự nghiệp và phương pháp học tập ở đại học	1*	1*		22,5			34	Không
10	711167	Kĩ năng mềm 2: Giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp công sở	1*	1*		22,5			34	Không
11	711168	Kĩ năng mềm 3: Điều hành cuộc họp và xử lí xung đột trong giao tiếp	1*	1*		22,5			34	Không
12	711169	Kĩ năng mềm 4: Tổ chức sự kiện và xin việc làm	1*	1*		22,5			34	Không
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**45**	**29**	**16**					
2.1. Kiến thức cơ sở, ngành			**20**	**16**	**4**					
2.1.1. Kiến thức cơ sở ngành			**3**	**3**	**0**					
Bắt buộc			***3***	***3***						
13	931601	Kinh tế vĩ mô	3	3		67,5			101,5	Không
2.1.2. Kiến thức ngành			***17***	***13***	***4***					
Bắt buộc			***13***	***13***						
14	931180	Quản trị học	2	2		45			67.5	13
15	931153	Quản trị nhân lực	2	2		45			67.5	14
16	931154	Quản trị tài chính	2	2		45			67.5	14
17	931507	Quản trị doanh nghiệp	3	3		67.5			101.5	14
18	931171	Quản lý chất lượng	2	2		45			67.5	14
19	931158	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2	2		45			67.5	13
Tự chọn 1 (Chọn 2 trong số 4 học phần)			***4***		***4***					
20	931602	Kế toán quản trị	*2*		2	45			67.5	16
21	931169	Kinh doanh quốc tế	*2*		*2*	*45*			67.5	13
22	931831	Quản trị cung ứng*	*2*			*45*			67.5	14
23	932128	Hành vi của tổ chức*	*2*			*45*			67.5	14
2.2. Kiến thức chuyên ngành			***17***	***10***	***7***					
2.2.1. Kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh công nghiệp			***17***	***10***	***7***					
Bắt buộc			***10***	***10***						
24	931206	Kinh tế và quản lý công nghiệp	2	2		45			67.5	13

25	931325	Quản trị chiến lược	3	3		67.5			101.5	14
26	931144	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	2		45			67.5	20
27	931333	Đồ án Khởi sự kinh doanh	3	3				270		14
Tự chọn 2 (chọn 1 học phần 3 tín chỉ trong 3 học phần 3 tín chỉ, chọn 2 học phần 2 tín trong số 4 học phần 2 tín chỉ)			***7***		***7***					
28	931329	Quản trị bán hàng	3		3	67.5			101.5	14
29	932147	Kinh tế quốc tế*	3			67.5			101.5	13
30	931808	Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế*	3			67.5			101.5	6
31	931147	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2		2	45			67.5	14
32	211360	Thương mại điện tử	2		2	45			67.5	13
33	932040	Thanh toán quốc tế*	2			45			67.5	17
34	931157	Bảo hiểm*	2			45			67.5	17
2.3. Thực tập nghề nghiệp			***3***	***3***	***0***					
35	931145	Thực tập tốt nghiệp	3	3				270		1-34
2.4. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp			***5***		***5***					
36	931146	Khóa luận tốt nghiệp	5		5			225		1-35
Tổng số			60	44	16					

(*) Sinh viên không làm Khoá luận tốt nghiệp phải học bổ sung đủ 5 TC trong các học phần lựa chọn chưa chọn trong quá trình đào tạo

Cộng: 60 tín chỉ (Bắt buộc: 44 tín chỉ; Tự chọn: 16 tín chỉ). Lựa chọn thêm 5 tín chỉ nếu không làm khoá luận tốt nghiệp

Tổng cộng: 60 tín chỉ (Bắt buộc 44 tín chỉ; Tự chọn: 16 tín chỉ; Số tín chỉ thực hành/thí nghiệm/thực tập/đồ án/khóa luận: 8

8. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ			
			1	2	3	4
1	Kinh tế vĩ mô	3	3			
2	Tiếng anh 3B	4	4			
3	Marketing	2	2			
4	Thuế	2	2			
5	Kinh tế lượng	3	3			
6	Quản trị doanh nghiệp	3	3			
7	Quản trị học	2	2			

8	Quản trị tài chính	2		2		
9	Quản trị nhân lực	2		2		
10	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2		2		
11	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2		2		
12	Văn hóa kinh doanh	2		2		
13	Quản lý chất lượng	2		2		
	2.2.2. Tự chọn 1 (Sinh viên chọn 2 trong 4 học phần, trừ học phần đã học từ cao đẳng)	4				
14	Kế toán quản trị	2		2		
15	Kinh doanh quốc tế	2		2		
16	Quản trị cung ứng	2				
17	Hành vi của tổ chức	2				
18	Kinh tế và quản lý công nghiệp	2			2	
19	Phân tích hoạt động kinh doanh	2			2	
20	Đồ án Khởi sự kinh doanh	3			3	
21	Quản trị chiến lược	3			3	
	2.2.2. Tự chọn 2 (Sinh viên chọn 1 trong 4 học phần, trừ học phần đã học từ cao đẳng)	7				
22	Quản trị bán hàng	3			3	
23	Kinh tế quốc tế	3				
24	Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế	3				
25	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2			2	
26	Thương mại điện tử	2			2	
27	Thanh toán quốc tế*	2				
28	Bảo hiểm*	2				
29	Thực tập nghề nghiệp	3				3
30	Làm khoá luận	5				5
Tổng cộng:		**60**	**17**	**18**	**17**	**8**

9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

TT	Tên giảng viên	Năm sinh		Văn bằng cao nhất	Chuyên ngành	Học phần/tín chỉ sẽ giảng dạy
		Nam	Nữ			
1	Cao Xuân Sáng	1980		Thạc sĩ	K.tế-C.trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
2	Bùi Văn Hà	1966		Thạc sĩ	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác–Lênin 2
3	Nguyễn Trường Cảnh	1977		Tiến sĩ	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Lê Cao Vinh	1980		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Lê Đình Dương	1981		Thạc sĩ	Triết học	Pháp luật đại cương
6	Lương Thị Hải Yến		1977	Thạc sĩ	Luật	Lịch sử kinh tế
7	Lê Thị Thương		1986	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển
8	Đỗ Văn Cường	1982		Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh
9	Vũ Thị Phương Thảo		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Thuế
10	Bùi Thị Thu Thủy		1984	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Văn hóa kinh doanh
11	Lương Thị Hải Yến		1977	Thạc sĩ	Luật	Quản trị hành chính văn phòng
12	Phạm Ngọc Sơn	1977		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 1 - B1 (TA1)
13	Nguyễn Phúc Hường		1981	Tiến sĩ	Kinh tế thương mại	Tiếng Anh 2 - B1 (TA2)
14	Nguyễn Thị Mý		1986	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tiếng Anh luyện thi B1- 3A (LT B1)
15	Phạm Quốc Hùng	1983		Thạc sĩ	CNTT	Tin học đại cương
16	Nguyễn Thị Tươi		1987	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Toán kinh tế 1
17	Trịnh Huyền Trang		1987	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Toán kinh tế 2
18	Nguyễn Quốc Tuấn	1960		Tiến sĩ	Kinh tế	Toàn cầu hóa
19	Phan Thị Uyên Nhung		1984	Thạc sĩ	Hóa môi trường	Đại cương về môi trường
20	Vũ Thế Anh	1985		Thạc sĩ	Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất
21	Bùi Quang Khải	1973		Thạc sĩ	Quân sự	Giáo dục Quốc phòng - An ninh

22	Đỗ Thế Hưng	1976		Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	Kỹ năng mềm 1
23	Nguyễn Hữu Hợp	1977		Thạc sĩ	Sư phạm kỹ thuật	Kỹ năng mềm 2
24	Đỗ Thế Hưng			Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	Kỹ năng mềm 3
25	Nguyễn Hữu Hợp			Thạc sĩ	Sư phạm kỹ thuật	Kỹ năng mềm 4
26	Bùi Thị Thu Thủy		1984	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Kinh tế vi mô
27	Bùi Văn Hà	1985		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Kinh tế vĩ mô
28	Đỗ Thị Thủ y		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Nguyên lý kế toán
29	Vũ Thị Phương Thảo		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Tài chính - tiền tệ
30	Đào Đức Bùi	1979		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Marketing căn bản
31	Trịnh Thị Huyền Trang		1987	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Kinh tế lượng
32	Phạm Xuân Thông	1981		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Xác suất thống kê trong kinh tế
33	Hoàng Thị Hồng Đào		1979	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Luật kinh tế
34	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Kinh tế quốc tế
35	Lê Thị Thương		1986	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế
36	Nguyễn Quốc Tuấn	1960		Tiến sĩ	Kinh tế	Quản lý nhà nước về kinh tế
37	Lê Thị Thương		1986	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Phân tích chính sách kinh tế
38	Hoàng Hải Bắc	1977		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Quản trị học
39	Vũ Thị La		1985	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Quản trị nhân lực
40	Nguyễn Đắc Dị	1955		Tiến sĩ	Toán kinh tế	Quản trị tài chính
41	Đoàn Thị Thu Hương		1979	Thạc sĩ	Kế toán	Kế toán quản trị
42	Hoàng Minh Đức	1980		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Quản trị doanh nghiệp
43	Nguyễn Trọng Tấn	1981		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Quản trị chất lượng
44	Nguyễn Xuân Huynh	1981		Thạc sĩ	QTKD	Quản trị sản xuất và TN
45	Vũ Thị Phương Thảo		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Chứng khoán
46	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Kinh doanh quốc tế

47	Đào Đức Bùi	1979		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Quản trị cung ứng
48	Vũ Thị La		1985	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Hành vi tổ chức
49	Vũ Thị Huyền		1984	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Giao dịch và đàm phán kinh doanh
50	Nguyễn Xuân Huynh	1981		Thạc sĩ	QTKD	Quản lý công nghệ
51	Lê Thị Hồng Quyên		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Phân tích hoạt động KD
52	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Thương mại điện tử
53	Nguyễn Thị Mơ		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Kinh tế và quản lý công nghiệp
54	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1987	Thạc sĩ	Kinh tế đầu tư	Lập và quản lý dự án
55	Nguyễn Văn Hưởng	1975		Tiến sĩ	Kinh tế nông nghiệp	Quản trị chiến lược
56	Đỗ Thị Hạnh		1985	Thạc sĩ	QTNL	Hệ thống thông tin quản lý
57	Luyện Văn Thủy	1984		Thạc sĩ	Marketing	Quản trị bán hàng
58	*					Đồ án Khởi sự kinh doanh
59	Nguyễn Văn Hưởng	1975		Tiến sĩ	Kinh tế nông nghiệp	Tiếng anh chuyên ngành
60	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Thanh toán quốc tế (LC)
61	Lưu Minh Huyên	1976		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Bảo hiểm
62	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Đầu tư quốc tế
63	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1987	Thạc sĩ	Kinh tế đầu tư	Phân tích đầu tư
64	Nguyễn Thị Mơ		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Kinh tế Việt Nam
65	Lưu Minh Huyên	1976		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Quản trị ngân hàng
66	Lê Thị Hồng Quyên		1986	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Tài chính công
67	Lưu Minh Huyên	1976		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Đầu tư tài chính
68	Luyện Văn Thủy	1984		Thạc sĩ	Marketing	Marketing dịch vụ
69	Đào Đức Bùi	1979		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Marketing quốc tế
70	Vũ Thị Bích Hạnh		1981	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Quan hệ công chúng
71	Vũ Thị Bích Hạnh		1981	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu marketing

72	Hoàng Hải Bắc	1977		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Hành vi khách hàng
73	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	QTKD	Quản trị thương hiệu
74	*					Đồ án lập kế hoạch marketing
75	Nguyễn Xuân Huynh	1981		Thạc sĩ	QTKD	Tiếng anh chuyên ngành
76	Luyện Văn Thủy	1984		Thạc sĩ	Marketing	Quản trị Marketing tích hợp
77	Bùi Văn Hà	1985		Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	*Quản trị quan hệ khách hàng*
78	(*)					Thực tập 1 (nhận thức)
79	(*)					Thực tập 2 (kỹ năng)
80	(*)					Thực tập tốt nghiệp
81	(*)					Khóa luận tốt nghiệp

(*): Toàn bộ CBGV giảng dạy cơ sở ngành và chuyên ngành QTKD

10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

10.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành; các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Dùng chung phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện của trường cụ thể là:

Nội dung	**Tổng số phòng** (đ/v cái)	**Tổng diện tích** (m^2)
Tổng diện tích xây dựng toàn trường		24.173
Diện tích phục vụ trực tiếp cho giảng dạy		16.462
1. Giảng đường, phòng học	58	7.076
Trong đó: - Phòng máy tính	06	622
- Phòng ngoại ngữ, nghe nhìn	02	112
2. Thư viện	03	757
3. Phòng thí nghiệm	08	988
4. Xưởng thực hành, thực tập	23	6.921
5. Phòng QLHC và làm việc	36	720

10.2. Thư viện

Hệ thống thư viện của Trường, được bố trí tại cả 3 cơ sở phục vụ cán bộ, giáo viên và HSSV.

Hệ thống phòng chức năng:

+ Cơ sở 1

01 phòng mượn giáo trình và sách tham khảo

01 phòng đọc mở, diện tích khoảng 90 m^2 với 66 chỗ ngồi

01 phòng đọc báo tạp chí, diện tích khoảng 40 m^2 với 30 chỗ ngồi

01 phòng mạng 44 máy trạm diện tích khoảng 80m^2 được được nối mạng LAN và Internet.

Hiện tại tòa nhà thư viện đã được nâng cấp theo chương trình dự án vốn vay của ngân hàng tái thiết Đức (KFW) với diện tích sàn sử dụng là 825 m^2.

+ Cơ sở 2

Đã đưa vào sử dụng một thư viện có diện tích sử dụng khoảng 500 m^2. Hiện tại đang khởi công xây dựng nhà thư viện 4 tầng diện tích sàn 2.528 m^2.

+ Cơ sở 3

01 phòng mượn giáo trình và sách tham khảo

01 phòng đọc mở, diện tích khoảng 60 m^2 với 50 chỗ ngồi

01 phòng truy cập internet gồm 01 máy chủ 8 máy trạm

Nguồn sách: Thư viện có hơn 3.003 đầu sách với 47.700 bản,bao gồm: giáo trình có 725 đầu sách với 16.613 bản, sách tham khảo tiếng Việt có 1.622 đầu sách với 29.782 bản, sách tham khảo tiếng Nga có 62 đầu sách với 140 bản, tiếng Anh 375 đầu sách với 716 bản.

Tổng số đầu báo 49 (trong đó có 1 bản là tiếng Anh), số đầu tạp chí là 36 (trong đó có 2 tạp chí tiếng Anh).

Thư viện có tương đối đầy đủ tài liệu, giáo trình phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo của Trường. Số lượng đầu sách giáo trình tính trung bình cho một ngành đào tạo là 59 đầu sách/ngành.

Tỉ lệ đầu sách chuyên môn/ngành là 135,4. Ngoài ra, thư viện còn có tủ sách pháp luật với 72 đầu sách phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của HSSV và CBGV.

11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1. Kinh tế vĩ mô 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những khái niệm cơ bản, các qui luật và xu hướng vận động của nền kinh tế quốc dân; Phân tích được mối liên hệ, sự biến động của các yếu tố và các chính sách kinh tế vĩ mô; Vận dụng vào việc đánh giá hiệu quả hoạt động và điều tiết hoạt động của nền kinh tế.

- Nội dung: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, cách vận dụng các chỉ tiêu trong đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô; phương pháp xác định và cách sử dụng các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia; lý thuyết chung và cách thức vận dụng chính sách tài khoá và tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế; mở rộng xem xét các mối liên hệ kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, chu kỳ kinh doanh… Vận dụng chính sách kinh tế vĩ mô trong điều kiện thương mại quốc tế.

11.2. Tiếng Anh 3B **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mục tiêu của học phần: Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đất nước con người Anh-Úc - Mỹ thông qua bài giảng tiếng Anh nhằm phát triển các kỹ năng nghe - nói - đọc -viết và các phần ngữ pháp, phát âm. Có kiến thức từ vựng khá phong phú về các chủ đề đời sống, con người, điểm báo chí- truyền thông, giáo dục và công nghệ thông qua các bài đọc hiểu. Phát triển kiến thức nền tảng của tiếng Anh giao tiếp làm tiền đề cho các chương trình luyện thi tương đương chuẩn B1- Bậc 3 Khung năng lực tiếng - Khung tham chiếu Châu Âu - CEFR.

- Nội dung: Học phần Tiếng Anh3B là học phần bắt buộc giúp sinh viên khối không chuyên ngữ nâng cao năng lực tiếng,bước đầu tiếp cận chuẩn đầu ra B1 (bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ- khung tham chiếu Châu Âu - CEFR). Học phần tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kết hợp các kiến thức ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, thì tương lai đơn và từ loại trong tiếng Anh như trạng từ, tính từ, danh từ số ít, số nhiều. Ngoài ra, học phần cung cấp khối lượng từ vựng đa dạngvới các chủ đề khác nhau như sở thích, thời gian rỗi, thực phẩm, âm nhạc...giúp sinh viên mở rộng vốn từ, và nâng cao kỹ năng giao tiếp (nghe, nói đọc viết).Nguồn học liệu của học phần dựa trên các giáo trình nổi tiếng của các nhà xuất bản nổi tiếng thế giới như Oxford, Cambridge. Vì vậy học phần có hệ thống bài học theo các chủ điểm và tình huống giao tiếp phong phú, trong đó chú trọng đến kiến thức ngữ pháp và từ vựng một cách có hệ thống nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp một cách bài bản và có hiệu quả. Các kỹ năng và kiến thức có thể làm cở sở để người học hoàn thiện và phát triển ở các trình độ cao hơn.

11.3. Marketing **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Giúp người học có được một công cụ hiểu biết về thị trường và nhu cầu khách hàng. Trang bị cho người học những kiến thức căn bản nhất về marketing. Vận dụng lý thuyết phân tích được các hành vi của người tiêu dùng, từ đó ra được các quyết định về marketing.

- Nội dung: Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp

11.4. Thuế **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được các vấn đề cơ bản về thuế và công tác quản lý thuế như khái niệm thuế, đối tượng chịu thuế, thuế suất,...quyết toán thuế, hoàn thuế. Xác định được cách phân loại thuế, các loại thuế, các luật thuế, cách tính các loại thuế hiện hành. Vận dụng thực tế vào công tác kê khai và nộp thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế.

- Nội dung: Học phần giới thiệu cho sinh viên một cách khái quát toàn bộ hệ thống thuế Việt Nam hiện hành, đặc điểm, cơ cấu một sắc thuế, xu hướng cải cách thuế Việt Nam và thế giới; giới thiệu cho sinh viên một cách chi tiết một số sắc thuế chủ yếu: những qui định chung và kỹ năng thực hành.

11.5. Kinh tế lượng **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên hiểu rõ được những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng và mô hình kinh tế. Từ đó rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng thực hành phần mềm trên máy tính, kỹ năng phân tích và dự báo. Giúp sinh viên có thái độ khách quan, thận trọng khi xem xét, đánh giá các vấn đề kinh tế.

- Nội dung: Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị

kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụnh phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

11.6. Quản trị doanh nghiệp 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ những khái niệm và nội dung cơ bản, một cách có hệ thống về quản trị doanh nghiệp. Xác định rõ vai trò, vị trí và các chức năng của từng bộ phận quản trị trong doanh nghiệp. Nắm vững những kỹ năng cần thiết và những vai trò cơ bản của nhà quản trị trong doanh nghiệp. Đánh giá, lựa chọn được một mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình doanh nghiệp cụ thể. Vận hành tốt một số lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp như: quản trị nhân sự, quản trị cung ứng, quản trị marketing, quản trị chất lượng, hoạch định kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Nội dung: Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Khái niệm quản trị doanh nghiệp, phân loại doanh nghiệp, bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh, thủ tục thành lập giải thể và phá sản doanh nghiệp. Giúp sinh viên nắm được các hình thức tổ chức doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và xây dựng bộ máy quản trị cho doanh nghiệp. Học phần còn cung cấp những nội dung của công tác quản trị trong doanh nghiệp: Quản trị nhân sự, quản trị cung ứng, quản trị sản xuất và đảm bảo chất lượng, quản trị Marketing từ đó xây dựng được các chỉ tiêu đánh giá được hiệu quả kinh tế của sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

11.7. Quản trị học 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được định nghĩa quản trị; mô hình quản trị, mục đích của nhà quản trị, khái niệm quyết định quản trị, quá trình ra quyết định quản trị. Có được một công cụ nghiên cứu các quan hệ phát sinh trong quá trình hoạt động của các tổ chức. Trình bày được các chức năng quản trị. Sử dụng thành thạo các công cụ ra quyết định tập thể. Lập được kế hoạch tác nghiệp. Xây dựng được cơ cấu tổ chức triển khai thực hiện một công việc. Xây dựng được nhóm làm việc hiệu quả.

- Nội dung: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: Khái niệm về quản trị, quản trị tổ chức; Lý thuyết hệ thống; Quy trình ra quyết định quản trị; Lập kế hoạch chiến lược, lập kế hoạch tác nghiệp; Thiết kế các tổ chức thực hiện các kế hoạch; Khái niệm Lãnh đạo tổ chức, và các nội dung cơ

bản của lãnh đạo; Kiểm tra các quá trình lập kế hoạch, quá trình thiết kế tổ chức thực hiện kế hoạch và lãnh đạo tổ chức. Chuẩn bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản trị tạo điều kiện thuận lợi để học tốt các môn học khoa học nghiệp vụ chuyên ngành như quản trị doanh nghiệp; quản trị Marketing; quản trị nhân lực; quản trị tài chính.

11.8. Quản trị tài chính 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được bản chất của các vấn đề quản trị tài chính, các công thức tính giá trị theo thời gian của tiền, cách xác đinh doanh lợi và rủi ro, các công thức định giá cổ phiếu, trái phiếu. Trình bày được các nội dung về chi phí vốn và đòn bẩy, quản trị vốn cố định, vốn lưu động trong doanh nghiệp. Các kiến thức về đầu tư dài hạn và các phương pháp huy động vốn trong doanh nghiệp. Hiểu và biết cách lập các báo cáo tài chính. Trình bày được các phương pháp phân tích tài chính. Tính toán được giá trị hiện tại và tương lai của các khoản tiền, xác định được doanh lợi và rủi ro, định giá được giá trị của cổ phiếu trái phiếu của các doanh nghiệp. Tính toán được các chi phí sử dụng vốn trong từng trường hợp cụ thể. Đánh giá được các phương án đầu tư và đưa ra được các quết định kinh doanh trong dài hạn. Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn lưu động và vốn cố định trong doanh nghiệp. Lập được các báo cáo tài chính và thông qua các báo cáo tài chính phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, tổng quan về quản trị tài chính; giá trị theo thời gian của tiền; doanh lợi và rủi ro; trái phiếu và định giá trái phiếu; cổ phiếu và định giá cổ phiếu; Cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn; đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; quản trị vốn cố định và vốn lưu động; chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; phân tích tài chính doanh nghiệp; Các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp.

11.9. Quản trị nhân lực 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được kiến thức về quản trị nhân sự và vai trò then chốt của quản trị nhân lực trong doanh nghiệp hoạt động ở môi trường đầy biến động và cạnh tranh toàn cầu khốc liệt; Biết cách áp dụng các kỹ năng, nghiệp vụ trong các công tác như tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nhân viên,

khen thưởng..... theo cách chuyên nghiệp, hiện đại; Phát triển khả năng tự hỏi, tìm tòi, sáng tạo, làm việc theo nhóm và khả năng trình bày trước đám đông.

- Nội dung: Quản trị nhân sự là tất cả các hoạt động nhằm thu hút, sử dụng, đào tạo, phát triên, bảo toàn và gìn giữ người lao động đáp ứng yêu cầu cả về mặt số lượng và chất lượng trong tổ chức. Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức cơ bản về: vai trò của quản trị nhân sự trong các tổ chức, sự phân chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, kế hoạch hoá nguồn nhân lực, tuyển dụng nhân sự, bố trí nhân sự, tạo động lực trong lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, thù lao và các phúc lợi lao động và các quan hệ lao động.

11.10. Phương pháp nghiên cứu kinh doanh 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ những khái niệm và nội dung cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu kinh doanh. Hình thành và phát triển các phương pháp nghiên cứu kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như thu thập tài liệu, xử lý và phân tích tài liệu.Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu kinh doanh.

- Nội dung: Môn Phương pháp nghiên cứu kinh doanh là môn học thuộc kiến thức đại cương trong chương trình học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu kinh doanh như: Quá trình nghiên cứu kinh doanh; đề xuất nghiên cứu kinh doanh; thiết kế nghiên cứu kinh doanh; phân tích số liệu thứ cấp; các phương pháp thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; báo cáo kết quả nghiên cứu; qua đó giúp cho sinh viên nắm được quy trình cơ bản của một quá trình nghiên cứu trong kinh doanh từ lúc phát hiện vấn đề đến khi đưa ra giải pháp khắc phục vấn đề. Nghiên cứu học phần giúp sinh viên có kiến thức căn bản khi thực hiện Khóa luận tốt nghiệp; đặc biệt nó cung cấp cho sinh viên quy trình và phương pháp khoa học phát hiện và giải quyết những vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc sau này.

11.11. Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp như quản trị nguyên vật liệu, quản trị dự án sản xuất, điều độ sản xuất, lập lịch trình

sản xuất. Sinh viên có được những kỹ năng cần thiết về quản trị có hiệu quả quá trình sản xuất trong doanh nghiệp.

- Nội dung: Học phần cung cấp những khái niệm và nguyên tắc cơ bản về công tác tổ chức, điều hành quá trình sản xuất trong doanh nghiệp, từ công tác dự báo, thiết kế sản phẩm và công nghệ, hoạch định công suất, lựa chọn địa điểm, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu...Học phần này cũng cung cấp các kiến thức và phương pháp ra quyết định tác nghiệp như sắp xếp lịch trình sản xuất, bố trí công việc, công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động sản xuất. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thực hành một số nội dung cơ bản của quản trị sản xuất trên cơ sở sử dụng phần mềm và máy tính.

11.12. Văn hóa kinh doanh 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những nội dung cơ bản trong lĩnh vực văn hoá kinh doanh. Phân tích được nội dung và hình thức của triết lý doanh nghiệp Thực hành phân tích được một số tình huống đạo đức trong kinh doanh, phân tích được văn hoá kinh doanh trong một số hoạt động của doanh nghiệp. Phát triển kỹ năng trong xây dựng nền tảng đạo đức kinh doanh và môi trường văn hoá của doanh nghiệp, hỗ trợ tư duy, kỹ năng cho các môn học khác.

- Nội dung: Học phần văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế.

11.13. Quản lý chất lượng 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Phân tích được ưu và nhược điểm các mô hình quản lý chất lượng tiến tiến đang được áp dụng trong thực tiễn. Thực hành được các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng của các doanh nghiệp, tổ chức. Phân tích, đánh giá và cải tiến được hoạt động quản lý chất lượng trong các doanh nghiệp và tổ chức. Nâng cao khả năng sử dụng các kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý.

- Nội dung: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về khách hàng, chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng; Trang bị kiến thức cơ bản về các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như: ISO 9000, TQM … và cách thức vận dụng trong tổ chức quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp; Lý thuyết về các triết lý chất lượng, các mô hình đánh giá chi phí chất lượng, phương pháp xác định và sử dụng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả; Hoạt động tiêu chuẩn hoá, đo lường, kiểm tra chất lượng và vận dụng trong thực tiễn; Trang bị các công cụ phân tích thống kê, các công cụ tác nghiệp khác trong quản lý chất lượng.

11.14. Kế toán quản trị 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị tài chính

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị. Phân biệt được sự khác nhau và mối liên hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị, giữa chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Xây dựng được các phương pháp tính giá, phương pháp dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định.

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của kế toán quản trị: Giới thiệu chung về kế toán quản trị; phân loại chi phí, các loại giá phí; các phương pháp xác định chi phí; chi phí tiêu chuẩn và đánh giá kết quả thực hiện; các trung tâm phân tích và phân tích báo cáo bộ phận; phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh; thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định ngắn hạn; thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định đầu tư dài hạn.

11.15. Kinh doanh quốc tế 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Nêu được các yếu tố văn hóa, chính trị luật pháp trong kinh doanh quốc tế, quá trình phân tích cơ hội kinh doanh quốc tế. Phân tích các học thuyết thương mại quốc tế, các nguyên tắc và ứng dụng của thương mại quốc tế. Giải thích được sự khác nhau giữa các hình thức thâm nhập thị trường quốc tế từ đó đưa ra được các giải pháp kế toán quốc tế hiệu quả đối với một tình huống cụ thể. Ứng dụng các kiến thức trong nghiên cứu văn hóa, chính trị luật pháp, phân tích các cơ hội kinh doanh và đưa ra cách thức lựa chọn các phương thức khác nhau trong thâm nhập thị trường quốc tế.

- Nội dung: Học phần đề cập đến các vấn đề trong môi trường kinh doanh quốc tế, vai trò và tác động của các yếu tố chính sách, đầu tư, công nghệ, văn hoá kinh doanh quốc tế, các thách thức đối với các doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế, những vấn đề quan trọng liên quan đến các công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia, phát triển kỹ năng phát hiện, phân tích, giải quyết vấn đề mang tính toàn cầu của doanh nghiệp, biết đánh giá rủi ro của một ngành công nghiệp tại một quốc gia bất kỳ.

11.16. Quản trị cung ứng 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần:Trang bị cho người học những kiến thức trong phạm vi hoạt động quản lý về chuỗi cung ứng của Nhà nước và doanh nghiệp; Các phương pháp và công cụ trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng. Rèn luyện các kỹ năng về đánh giá, lựa chọn và phát triển chuỗi cung ứng trong sản xuất kinh doanh của các DN và trong quản lý Nhà nước về chuỗi cung ứng.

- Nội dung*:* Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về cung ứng và quản trị cung ứng; tổ chức trong quản tri cung ứng; quy trình nghiệp vụ cung ứng; mua sắm trang thiết bị sản xuất, dịch vụ; xác định nhu cầu vật tư và dự báo nhu cầu vật tư; ứng dụng máy tính và thương mại điện tử trong cung ứng vật tư; đàm phán trong hoạt động cung ứng và vận tải.

11.17. Hành vi của tổ chức 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trang bị cho người học những kiến thức về con người, hành vi của cá nhân trong nhóm và trong tổ chức. Phân tích bản chất của hành vi các tổ chức trong thực tế, điều chỉnh hành vi cá nhân để thích nghi với môi trường tổ chức. Rèn luyện sự tích cực trong việc quan sát và giải thích hành vi của tổ chức.

- Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên kỹ năng nhân sự (kỹ năng con người), đây là một trong những kỹ năng quan trọng quyết định sự thành công của nhà quản trị, nghiên cứu hành vi tổ chức giúp họ hoàn thiện kỹ năng này. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức những ảnh hưởng của hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

11.18. Kinh tế và quản lý công nghiệp 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những nội dung cơ bản của xây dựng và phát triển công nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh công nghiệp và những kiến thức nghiệp vụ quản lý kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp. Xác định được tính quy luật của quá trình phát triển sản xuất kinh doanh công nghiệp và làm được các bài tập về hiệu quả kinh tế trong phát triển công nghiệp. Phát triển các kỹ năng quản lý vĩ mô trong kinh tế ngành và kỹ năng quản lý vi mô trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp.

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nội dung, quá trình, tính quy luật và chiến lược trong phát triển sản xuất công nghiệp; những kiến thức cơ bản về chuyên môn hoá, đa dạng hoá, liên kết kinh tế và tổ chức sản xuất trên lãnh thổ trong sản xuất công nghiệp; những kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước trong sản xuất công nghiệp; mở rộng xem xét thực trạng và xu thế phát triển của công nghiệp Việt Nam.

11.19. Phân tích hoạt động kinh doanh 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán quản trị.

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được các nội dung cơ bản của phân tích hoạt động kinh doanh như: Khái niệm, tác dụng, nội dung, phương pháp và quy trình phân tích hoạt động kinh doanh. Hiểu rõ các phương pháp phân tích dùng trong phân tích kết quả sản xuất, phân tích các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm, phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tài chính doanh nghiệp. Vận dụng các phương pháp phân tích có thể phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp cụ thể. Từ thực trạng phân tích có thể nhận biết được các nhân tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hiện ra nguyên nhân từ đó đề xuất giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh như: khái quát về phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, tình hình sản xuất kinh doanh; tình hình tiêu thụ, lợi nhuận; tình hình tài chính của doanh nghiệp... để từ đó đưa ra những quyết định hợp lý.

11.20. Đồ án khởi sự kinh doanh 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghề kinh doanh và doanh nhân. Trình bày được các bước hình thành ý tưởng kinh doanh. Mô tả được bước đầu của hoạt động kinh doanh. Nắm được các vấn đề cơ bản về soạn thảo kế hoạch kinh doanh. Đưa được ra phương án kinh doanh. Từ đó luyện tập và hoàn thành được một bản kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng được kỹ thuật viết kế hoạch kinh doanh vào thực hiện luận văn tốt nghiệp

- Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu gắn với nội dung lập một dự án kinh doanh khởi sự doanh nghiệp, các vấn đề mà người chủ doanh nghiệp cần thấu hiểu và thực hiện khi điều hành hoạt động của một doanh nghiệp như: Phương pháp luận và những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, khởi sự kinh doanh. Các kỹ năng khởi sự doanh nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh thông qua việc nghiên cứu những tình huống thực tế ở các doanh nghiệp trên thế giới và các doanh nghiệp ở Việt Nam.

11.21. Quản trị chiến lược 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Hiểu được các khái niệm, các yếu tố hợp thành chiến lược của một doanh nghiệp. Nắm bắt được tiến trình quản trị chiến lược trong một doanh nghiệp. Hiểu được các nhân tố bên trong và bên ngoài tác động đến quá trình thiết lập, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược một doanh nghiệp. Ứng dụng những vấn đề lý thuyết được trình bày trong học phần vào việc hoạch định, tổ chức triển khai cũng như kiểm soát chiến lược cho một doanh nghiệp. Phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định manh tính chiến lược trong một doanh nghiệp

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược; mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

11.22. Quản trị bán hàng **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Nắm bắt được các khái niệm và kiến thức và kỹ năng cơ bản về bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản trị bán hàng. Xây dựng được kế hoạch bán hàng. Tuyển chọn, huấn luyện, thiết kế và tổ chức lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp. Quản trị đội ngũ bán hàng

- Nội dung: Học phần giúp sinh viên giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế kênh phân phối, bên cạnh kênh truyền thống, ngày nay còn xuất hiện những kênh phân phối hiện đại với sự hỗ trợ của thiết bị kỹ thuật. Thiết kế, lựa chọn và phối hợp các kênh phân phối như thế nào để sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất về mặt không gian và thời gian, đó là những quyết định mang tính chiến lược. Bên cạnh thiết kế kênh nhà quản trị kênh phải tổ chức, xây dựng các chính sách để hỗ trợ và duy trì các thành viên trong kênh, hạn chế tối đa những xung đột có thể xảy ra giữa các thành viên trong kênh.

11.23. Kinh tế quốc tế **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những nội dung cơ bản của kinh tế quốc tế. Xác định rõ mối quan hệ kinh tế giữa các nước, các khu vực trên thế giới thông qua mậu dịch quốc tế, đầu tư quốc tế và tài chính quốc tế. Phát triển được các hình thức liên kết kinh tế trong và ngoài nước và mậu dịch quốc tế. Tính toán và phân tích được tác động của các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế. Tính được tỷ giá giữa các đồng tiền. Khả năng nghiên cứu các tổ chức liên kết kinh tế khu vực và quốc tế.

- Nội dung: Học phần kinh tế quốc tế nghiên cứu các quy luật và xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới, bao gồm tổng quan về nền kinh tế thế giới, các lý thuyết thương mại và chính sách thương mại quốc tế; hoạt động đầu tư quốc tế, thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái, các vấn đề về liên kết quốc tế, hội nhập quốc tế.

11.24. Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế lượng

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ được đối tượng, tác dụng và nội dung của Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế. Trình bày được các phương pháp phân tích dữ liệu kinh tế và cách thức lựa chọn mô hình. Trình bày được các phương pháp dự báo trong kinh tế, là cơ sở cho việc ra quyết đinh ở tầm vi mô và vĩ mô.

Hiểu rõ mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian. Giải thích được các cơ chế liên hệ ngược, định dạng, và các quy tắc định dạng của mô hình nhiều phương trình. Mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là rời rạc và mô hình TOBIT. Hiểu rõ nội dung mô hình VAR và đồng tích hợp. Phát hiện Các mô hình phương sai có điều kiện thay đổi. Hiểu rõ nội dung và phát hiện được tác động của các chiến lược ngoại thương đến tăng trưởng kinh tế các nước. Trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng thực hành phần mềm trên máy tính, kỹ năng phân tích và dự báo. Vận dụng các phương pháp tính toán trong mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian, xác định trung bình trượt tích hợp tự hồi quy.Vận dụng các phương pháp tính toán, thực hiện ước lượng hệ phương trình. Vận dụng kiểm định giả thiết với mô hình Logit và probit, phân biệt giữa mô hình Tobit và mô hình Poisson. Phân tích được mô hình VAR và ứng dụng kiểm định số quan hệ đồng tích hợp

- Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ thuật phân tích dữ liệu; kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng nhằm dự báo các vấn đề kinh tế cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dụng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam

11.25. Giao dịch và đàm phán kinh doanh 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những nội dung cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh. Xác định rõ mối quan hệ kinh tế giữa giao dịch và đàm phán kinh doanh. Phát triển được kỹ năng tổ chức đàm phán kinh doanh, khả năng phân tích được các các tình huống trong đàm phán kinh doanh, khả năng nghiên cứu các phương thức đàm phán kinh doanh

- Nội dung: Học phần giao dịch và đàm phán kinh doanh nghiên cứu những vấn đề cơ bản của giao dịch kinh doanh; những nguyên lý của giao dịch kinh doanh; Giao tiếp đa phương về nghi lễ trong giao dịch; tâm lý trong giao dịch đàm phán; văn hoá trong giao dịch, đàm phán kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh; nội dung phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh; hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh; tổ chức đàm phán kinh doanh; quá trình ra quyết định trong đàm phán kinh doanh; cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh.

11.26. Thương mại điện tử **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ những khái niệm cơ bản về thương mại điện tử và các mô hình thương mại điện tử. Xác định được các giai đoạn phát triển một doanh nghiệp thương mại điện tử về giao dịch mua bán và thanh toán trực tuyến. Vận dụng các mô hình thương mại điện tử trong liên kết các doanh nghiệp và quản trị khách hàng trong thương mại điện tử.

- Nội dung: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về thương mại điện tử; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở pháp lý, mạng và cơ sở dữ liệu của thương mại điện tử; an ninh thương mại điện tử; thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng, với doanh nghiệp khác; sàn giao dịch thương mại điện tử; marketing điện tử; thanh toán trong thương mại điện tử; các ứng dụng khác trong thương mại điện tử.

11.27. Thanh toán quốc tế **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị doanh nghiệp

- Mục tiêu của học phần: Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chính sách tỷ giá, các nghiệp vụ hối đoái, các phương tiện thanh toán quốc tế. Hiểu rõ nội dung và quy trình thực hiện các phương thức thanh toán quốc tế. Lựa chọn các điều kiện và phương tiện thanh toán để giải quyết một số tính huống trong thanh toán quốc tế. Quy đổi được các tỷ giá hối đoái. Lập được các loại hối phiếu trong thanh toán quốc tế. Lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp với một doanh nghiệp cụ thể.

- Nội dung: Học phần tranh bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ thanh toán trong các giao dịch xuất nhập khẩu; những kiến thức cơ bản của Học phần bao gồm: các kiến thức về tỷ giá và thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán, các phương tiện và phương thức thanh toán chủ yếu và các nghiệp vụ tín dụng, tài trợ thương mại trong ngoại thương; những vấn đề cơ bản về thị trường ngoại hối, về cán cân thanh toán quốc tế và các hình thức tín dụng quốc tế chủ yếu trên giác độ ngoại thương.

11.28. Bảo hiểm **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị doanh nghiệp

- Mục tiêu của học phần: Trình bày được những kiến thức cơ bản của bảo hiểm doanh nghiệp trên cơ sở nghiên cứu những nội dung cơ bản của một số loại hình bảo hiểm như : Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương

mại, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm hỏa hoạn…Từ đó sinh viên biết cách áp dụng các kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác bảo hiểm xã hội, y tế, hỏa hoạn ..... theo cách chuyên nghiệp, hiện đại;

- Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về bảo hiểm cho sinh viên ngành kế toán: lý thuyết về rủi ro và rủi ro có thể bảo hiểm; các vấn đề lý luận mang tính nguyên tắc của bảo hiểm; các vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm; đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm TNDS); kiến thức về thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới; nội dung các loại hình bảo hiểm thiết yếu đối với hoạt động của các cá nhân và các tổ chức kinh tế – xã hội Việt Nam.

11.29. Thực tập tốt nghiệp 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: hoàn thành tất cả các học phần quy định.

- Mục tiêu của học phần: Sinh viên cần hiểu rõ về cơ cấu tổ chức, sự hoạt động của các chức năng quản trị và các lĩnh vực hoạt động trong doanh nghiệp. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã học sinh viên có thể chỉ ra cơ chế sự hoạt động và những bất cập trong các lĩnh vực hoạt động đó. Hiểu biết về lịch sử hình thành và quá trình phát triển của doanh nghiệp. Hiểu biết về ngành nghề kinh doanh, quy trình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thực tế. Vận dụng kiến thức, tư duy quản trị sinh viên có thể nhận biết và chỉ ra sự hoạt động của các hoạt động quản trị các lĩnh vực nhận biết đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại và nguyên nhân từ đó đưa ra các giải pháp...Viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập (kèm theo hình ảnh minh họa, có khả năng đánh giá và nhận xét căn bản về tính hợp lý cũng như các hạn chế trong tổ chức hoạt động của doanh nghiệp)

- Nội dung: Thông qua học phần này giúp cho sinh viên năm cuối cùng trước khi ra trường có những kiến thức thực tiễn về toàn bộ những hoạt động quản trị các lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong thực tiễn. Sinh viên được tiếp cận với thực tế hoạt động ở các doanh nghiệp trên cơ sở đã được trang bị đầy đủ những kiến thức về các chức năng, lĩnh vực hoạt động tổ chức của doanh nghiệp: Tổ chức hoạt động sản xuất, công nghệ sản xuất, quy trình kiểm soát và quản lý, loại hình doanh nghiệp, lịch sử hình thành và phát triển, lĩnh vực sản xuất, tài chính, marketing.... Trong giai đoạn thực tập tốt nghiệp sinh viên phải tiếp cận với doanh nghiệp, khảo sát các vấn đề chung về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tại cơ sở thực tập; tiến hành quá

trình học thực nghiệm và phải hoàn tất báo cáo thực tập tốt nghiệp nộp cho giáo viên hướng dẫn.

11.30. Khóa luận tốt nghiệp **5 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: hoàn thành tất cả các học phần quy định.

- Mục tiêu của học phần: Sinh viên cần lựa chọn đề tài phù hợp với năng lực bản thân và thực tế doanh nghiệp làm khóa luận tốt nghiệp. Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu, đánh gá được thực trạng của doanh nghiệp trong phạm vi nghiên cứu. Từ đó đề xuất được các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Nội dung: Học phần yêu cầu sinh viên tự tổng hợp, vận dụng những kiến thức đã được trang bị ở trường đại học và thực tế để viết một bản Báo cáo khoá luận tốt nghiệp có nội dung liên quan đến những vấn đề lý luận, thực tiễn về ngành quản trị kinh doanh và phải bảo vệ trước Hội đồng chấm khoá luận tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**
GS.TS Trần Trung	**TS. Nguyễn Văn Hưởng**